

SỔ THEO DÕI THU ĐẢNG PHÍ

Quý I và Quý II năm 2026

(Mức đóng đảng phí hằng tháng tính theo hệ số, mức lương hiện hưởng của từng đảng viên theo quy định của Trung ương)

ST T	Họ và tên đảng viên	QUÝ I NĂM 2026 (đồng)				QUÝ II NĂM 2026 (đồng)				Tổng số phải nộp 6 tháng (đồng)	Ký nhận	Ghi chú
		Tháng 1	Tháng 2	Tháng 3	Cộng Quý I	Tháng 4	Tháng 5	Tháng 6	Cộng Quý II			
1	Phạm Thị Dịu	71.089	50.778	50.778	172.645	50.778	50.778	30.467	132.023	304.668		
2	Trần Thị Ngời	79.934	57.096	57.096	194.126	61.074	61.074	36.644	158.792	352.918		
3	Nguyễn Thị Đào	88.108	62.934	62.934	213.976	63.506	63.506	38.104	165.116	379.092		
4	Vũ Thị Thúy	90.565	64.689	64.689	219.943	65.272	65.272	39.163	169.707	389.650		
5	Chu Thị Thảo	85.504	61.074	61.074	207.652	61.074	61.074	36.644	158.792	366.444		
6	Ngô Thị Tâm	88.927	63.519	63.519	215.965	64.102	64.102	38.461	166.665	382.630		
7	Vũ Thị Huế	82.228	58.734	58.734	199.696	58.734	58.734	35.240	152.708	352.404		
8	Lê Thị Anh Đào	59.951	42.822	42.822	145.595	46.683	46.683	28.010	121.376	266.971		
9	Phạm Thị Thương	59.951	42.822	42.822	145.595	42.822	42.822	25.693	111.337	256.932		
10	Lưu Thị Minh Hương	94.349	67.392	67.392	229.133	67.392	67.392	40.435	175.219	404.352		
11	Hoàng Thị Huyền	92.711	66.222	66.222	225.155	70.200	70.200	42.120	182.520	407.675		
12	Ngô Mỹ Hương	82.228	58.734	58.734	199.696	62.712	62.712	37.627	163.051	362.747		
13	Nguyễn Thị Hoa	65.356	46.683	46.683	158.722	46.683	46.683	28.010	121.376	280.098		
14	Trần Thị Khánh Hằng	90.254	64.467	64.467	219.188	68.445	68.445	41.067	177.957	397.145		

15	Nguyễn Thị Lan Hương	38.329	27.378	27.378	93.085	27.378	27.378	16.427	71.183	164.268		
16	Nguyễn Thị Trang	62.408	44.577	44.577	151.562	42.822	42.822	25.693	111.337	262.899		
17	Nguyễn Văn Tân	53.399	38.142	38.142	129.683	38.142	38.142	22.885	99.169	228.852		
18	Vũ Thị Thanh Loan	79.443	56.745	56.745	192.933	56.745	56.745	34.047	147.537	340.470		
19	Đặng Thị Lan Anh	71.089	50.778	50.778	172.645	50.778	50.778	30.467	132.023	304.668		
20	Đoàn Thùy Trang	71.089	50.778	50.778	172.645	50.778	50.778	30.467	132.023	304.668		
21	Phạm Thị Duyên	65.520	46.800	46.800	159.120	50.778	50.778	30.467	132.023	291.143		
22	Vũ Thị Quỳnh Trang	63.227	45.162	45.162	153.551	45.162	45.162	27.097	117.421	270.972		
23	Trần Thị Huyền	82.228	58.734	58.734	199.696	58.734	58.734	35.240	152.708	352.404		
24	Đỗ Thị Thanh Thảo	56.675	40.482	40.482	137.639	40.482	40.482	24.289	105.253	242.892		
	TỔNG	1.774.562	1.267.542	1.267.542	4.309.646	1.291.276	1.291.276	774.764	3.357.316	7.666.962		

- Tổng số đảng viên chi bộ đóng đảng phí: 24 đồng chí.
- Tổng số đảng phí thu Quý I năm 2026: 4.309.646 đồng.
- Tổng số đảng phí thu Quý II năm 2026: 3.357.316 đồng.
- **Tổng số đảng phí thu 6 tháng đầu năm 2026: 7.666.962 đồng.**

BÍ THƯ CHI BỘ

(Ký, ghi rõ họ tên)

Lưu Thị Minh Hương